

**CHUẨN ĐẦU RA KHÓA 19  
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH  
Mã số: 52220201**

1. **Tên ngành đào tạo:** Ngôn ngữ Anh (*The English Language*)
2. **Trình độ đào tạo:** Đại học
3. **Mục tiêu:**
  - 3.1. Công khai với xã hội và người học về năng lực đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng của Trường, Khoa.
  - 3.2. Tạo cơ hội tăng cường hợp tác gắn kết giữa nhà trường, doanh nghiệp và trường học trong đào tạo và sử dụng nhân lực cho xã hội, đáp ứng yêu cầu của nhà sử dụng lao động.

**4. Yêu cầu về kiến thức:**

**4.1. Kiến thức chung:**

- Luyện tốt kỹ năng phát âm trong học kỳ đầu cho sinh viên tại phòng Multi\_Media.
- Có kiến thức cơ bản nhất định trong lĩnh vực khoa học Xã hội&Nhân văn và Khoa học tự nhiên nhằm tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.
- Có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về lĩnh vực chuyên ngành ngôn ngữ Anh bao gồm khái kiến thức về ngữ âm, ngữ pháp, ngữ vựng, ngữ nghĩa, văn chương và văn minh của các nước thuộc cộng đồng nói tiếng Anh.
- Hiểu biết về các mô hình tương tác khác nhau trong tiếng Anh và nhận biết được những giá trị văn hóa tương ứng của một số ngôn ngữ khác.
- Có kiến thức về quy tắc giao tiếp và khả năng ứng xử bằng ngôn ngữ Anh.

**4.2. Kiến thức chuyên ngành: cho hai chuyên ngành**

**4.2.a. Chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh:**

Sinh viên được học những môn học về các kỹ năng tiếng Anh và môn cơ sở tiếng Anh.

Sinh viên học những môn học chuyên ngành bằng tiếng Việt như: Giáo dục học đại cương, Tâm lý giáo dục và Quản lý giáo dục. Một số môn chuyên ngành được giảng dạy bằng tiếng anh như: The Art of Teaching (Nghệ thuật giảng dạy), Methodology (Giáo pháp học), Lesson Planning (Phương pháp soạn giáo án), Practical Techniques for Language Teaching (Kỹ thuật thực hành giảng dạy), Testing and Evaluation(trắc nghiệm và đánh giá giảng dạy). Ngoài ra sinh viên còn thực tập giảng dạy tại các trường phổ thông trung học.

**4.2.b. Chuyên ngành tiếng Anh thương mại:**

Sinh viên được học bằng tiếng Anh các môn học sau: English Business Terminology (Thuật ngữ tiếng Anh thương mại), English for The Office (Tiếng Anh

văn phòng), Business English (Tiếng Anh thương mại), English Interpretation (Dịch đuôi tiếng Anh thương mại), Business English Translation (Thông dịch tiếng Anh thương mại), Business Letter Writing (Thư tín tiếng Anh thương mại), Business Targets (Các mục tiêu thương mại), Reading in General Business (Đọc hiểu tiếng Anh thương mại). Đặc biệt khóa 20 tăng cường môn thực hành về nghiệp vụ tổ chức quản lý văn phòng thay cho môn tiếng Anh văn phòng hoặc các mục tiêu thương mại.

## 5. **Kỹ năng:**

### 4.1 Kỹ năng cứng

- Sử dụng thành thạo bốn kỹ năng ngôn ngữ: nghe, nói, đọc và viết tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp xã hội và chuyên môn trong môi trường làm việc.
- Có khả năng giao tiếp, trình bày trước cử tọa.
- Có khả năng soạn giáo án điện tử, tổ chức lớp, giảng dạy tiếng Anh, xử lý các tình huống sư phạm.
- Có kỹ năng biên, phiên dịch, các kỹ năng xử lý công việc văn phòng tại các cơ sở kinh doanh thương mại.

### 4.2 Kỹ năng mềm

- Có thể sử dụng tiếng Hán hoặc tiếng Pháp tương đương trình độ sơ cấp;
- Có thể sử dụng các ứng dụng của tin học văn phòng như công cụ MS Word, MS Excel, MS PowerPoint;
- Biết làm việc theo nhóm, quản lý nhóm và nghiên cứu khoa học về các vấn đề ngôn ngữ, văn học, văn hóa - văn minh của các nước trong khối cộng đồng Anh ngữ.

## 6. **Thái độ:**

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt để có thể làm tròn thiên chức của nhà giáo hay nhân viên trong các đơn vị thương mại biết quý trọng đạo đức trong kinh doanh;
- Có lòng yêu nghề cao, biết thương mến và dùi dắt người học tận tình, hoặc phục vụ khách hàng một cách chân thật;
- Có tinh thần học hỏi, biết cải tiến để nâng cao hiệu quả trong mọi công việc được giao;
- Có tinh thần làm việc vì cộng đồng, có trách nhiệm với công việc và xã hội;
- Biết tự tin, khẳng định năng lực, sẵn sàng vượt qua thử thách trong công việc.

## 7. **Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:**

- Có thể làm giáo viên phụ trách giảng dạy chương trình tiếng Anh không chuyên tại các cơ sở giáo dục hoặc chuyên viên nghiên cứu công tác giảng dạy tại các Sở Giáo Dục...;
- Có thể làm nhân viên văn phòng phụ trách các mảng văn thư bằng tiếng Anh, hay làm thông phiên dịch cho các đơn vị kinh doanh hoặc thư ký giám đốc...;

## 8. **Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường:**

Có thể tiếp tục theo học các chương trình sau Đại học tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

## 9. **Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo:**

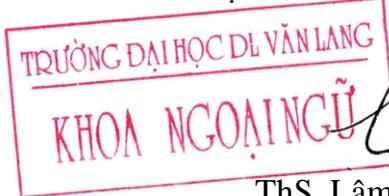
- The College of Haringgey Enfield and North East London, Vương quốc Anh.
- Northwest Classen School, Oklahoma, USA. (2801 Northwest 27th Street).
- London School of Commerce và School of Business and Law, (Chaucer House, White Hard Yard, London SE1 INX).
- Chương trình khung ngành tiếng Anh, trình độ Đại học ban hành theo quyết định số 36/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 10 năm 2004, Bộ Giáo dục & Đào tạo.

**10. Một số đề xuất, đề nghị Trường quan tâm và tạo điều kiện.**

- Khuyến khích sinh viên tham gia học và dự các kỳ thi kiểm tra trình độ tiếng Anh với số điểm  $\geq$  85 điểm của kỳ thi TOEFL iBT (internet-based Test) hoặc  $\geq$  6.5 điểm của IELTS (International English Language Testing System) và  $\geq$  750 điểm của TOEIC (Test of English for International Communication) khi ra trường.
- Khoa sẽ triển khai dạy Hán văn bằng tiếng Anh theo giáo trình của Úc (Business Chinese) cho sinh viên theo học ngoại ngữ phụ tiếng Hoa.

Ngày 20 tháng 01 năm 2014

BAN CHỦ NHIỆM KHOA



ThS. Lâm Hữu Tài